

Số: 12 /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”
và tương đương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 11/TTr-SVHTTDL ngày 11 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; danh hiệu Thôn văn hóa, danh hiệu Làng văn hóa, danh hiệu Tổ dân phố văn hóa và tương đương (sau đây viết tắt là danh hiệu Khu dân cư văn hóa) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với hộ gia đình, khu dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; danh hiệu Khu dân cư văn hóa.

Điều 2. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, danh hiệu Khu dân cư văn hóa

1. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.
2. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.
3. Thang điểm để công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: Đạt từ 60 điểm trở lên.
4. Thang điểm để công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa: Đạt từ 60 điểm trở lên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (Văn hóa, Thể thao và Du lịch) các cấp trong tỉnh:

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các cấp về công tác quản lý nhà nước đối với việc xét tặng danh hiệu, khen thưởng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về việc xét tặng danh hiệu, khen thưởng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

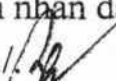
Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quá trình xét tặng danh hiệu, khen thưởng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa theo quy định.

Tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu, khen thưởng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa trình các cấp xem xét, công nhận, khen thưởng. Thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính về công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, danh hiệu Khu dân cư văn hóa theo quy định. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Những thôn, làng, tổ dân phố và tương đương được cấp có thẩm quyền chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố, đổi tên thôn, tổ dân phố thì thực hiện đăng ký lại từ đầu theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **02 tháng 4 năm 2019**.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và trưng dương trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn xét công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và trưng dương trên địa bàn tỉnh Gia Lai” ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
3. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. // 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 4;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- T/T Tỉnh ủy;
- T/T HĐND tỉnh;
- Đ/C Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TTTH VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KHTH, VH, XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Võ Ngọc Thành



Phụ lục 1

THANG ĐIỂM ÁP DỤNG XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

(Kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Quy định thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú: 40 điểm	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.	5
	b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.	5
	c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.	5
	d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.	5
	đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	3
	e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	3
	g) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.	3
	h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3
	i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh	3
	k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.	3
	l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	2
2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng: 30 điểm	a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	5
	b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	5

	c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.	5
	d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	5
	đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	5
	e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	5
3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả: 30 điểm	a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	5
	b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	5
	c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5
	đ) Sử dụng nước sạch.	5
	e) Có công trình phụ hợp vệ sinh	3
	g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	2
Cộng		100

Phụ lục 2



**THANG ĐIỂM ÁP DỤNG XÉT TẶNG DANH HIỆU
KHU DÂN CƯ VĂN HÓA**

(Kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Quy định thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: 20 điểm	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (sau đây gọi là mức bình quân chung).	5
	c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung	3
	d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.	3
	đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: 20 điểm	a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.	5
	b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	5
	c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.	5
	d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	3
	đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp: 20 điểm	a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	5
	b) Có hệ thống cấp, thoát nước.	3

	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;	2
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	2
	đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.	2
	e) Có điểm thu gom rác thải.	2
	g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.	2
	h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.	2
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: 30 điểm	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.	5
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5
	c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.	5
	d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật	5
	đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	5
	e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng: 10 điểm	a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	5
	b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	5
Cộng		100